

TỔNG HỢP THÔNG TIN GIAO DỊCH

TRADING SUMMARY

Ngày: 24/01/2019
Date:

1. Chỉ số chứng khoán (Indices)

Chỉ số Indices	Đóng cửa Closing value	Tăng/Giảm +/- Change	Thay đổi (%) % Change	GTGD (tỷ đồng) Trading value (bil.dongs)
VNINDEX	908.79	0.61	0.07%	2,677.78
VN30	865.52	3.79	0.44%	1,605.08
VNMIDCAP	934.39	-0.25	-0.03%	413.57
VNSMALLCAP	771.86	0.52	0.07%	208.93
VN100	832.69	2.95	0.36%	2,018.66
VNALLSHARE	831.15	2.85	0.34%	2,227.58
VNCOND	970.05	0.77	0.08%	94.78
VNCONS	859.83	3.65	0.43%	668.78
VNENE	536.87	3.46	0.65%	67.53
VNFIN	720.41	6.39	0.89%	451.04
VNHEAL	945.17	-5.34	-0.56%	3.20
VNIND	585.88	2.91	0.50%	319.69
VNIT	757.35	0.27	0.04%	14.53
VNMAT	906.73	-3.62	-0.40%	165.73
VNREAL	1,216.43	1.96	0.16%	368.83
VNUTI	756.00	2.11	0.28%	53.39
VNXALLSHARE	1,276.33	3.12	0.25%	2,729.53

2. Giao dịch toàn thị trường (Trading total)

Nội dung Contents	KLGD (cp) Trading vol. (shares)	GTGD (tỷ đồng) Trading val. (bil. Dongs)
Khớp lệnh Order matching	93,576,170	1,949
Thỏa thuận Put though	16,718,222	729
Tổng Total	110,294,392	2,678

Top 5 chứng khoán giao dịch trong ngày (Top volatile stock up to date)

STT No.	Top 5 CP về KLGD Top trading vol.		Top 5 CP tăng giá Top gainer		Top 5 CP giảm giá Top loser	
	Mã CK Code	KLGD (cp) Trading vol. (shares)	Mã CK Code	%	Mã CK Code	%
1	CTG	8,813,040	ACL	6.97%	NVT	-6.94%
2	MBB	5,012,140	VNL	6.92%	TNC	-6.92%
3	FLC	4,364,140	DAT	6.83%	RDP	-6.90%
4	STB	3,754,610	RIC	6.80%	PIT	-6.84%
5	TCB	3,041,670	VAF	6.78%	OPC	-6.79%

Giao dịch của NĐTNN (Foreigner trading)

Nội dung Contents	Mua Buying	%	Bán Selling	%	Mua-Bán Buying-Selling
KLGD (cp) Trading vol. (shares)	13,124,630	11.90%	11,223,740	10.18%	1,900,890
GTGD (tỷ đồng) Trading val. (bil. Dong)	619	23.10%	643	24.00%	-24

Top 5 Chứng khoán giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài
(Top foreigner trading)

STT No.	Top 5 CP về KLGD NĐTNN Top trading vol.		Top 5 CP về GTGD NĐTNN		Top 5 CP về KLGD NĐTNN mua ròng	
	Mã CK Code	KLGD (cp) Trading vol. (shares)	Mã CK Code	GTGD (tỷ đồng) Trading val. (bil. Dong)	Mã CK Code	KLGD (cp) Trading vol. (shares)
1	VRE	4,611,600	VNM	555	CTG	1,549,430
2	VNM	4,105,740	VRE	136	STB	1,027,000
3	CTG	1,851,530	MSN	79	PVD	252,860
4	TCB	1,500,000	VIC	68	DPM	240,420
5	STB	1,027,000	VJC	44	VNM	190,140

3. Sự kiện doanh nghiệp

STT	Mã CK	Sự kiện
1	STK	STK giao dịch không hưởng quyền - Trả cổ tức năm 2017 bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 100:7 (số lượng dự kiến: 4.195.646 cp), thực hiện quyền mua chứng khoán theo tỷ lệ 10:1 (số lượng dự kiến: 5.993.780 cp), với giá 10.000đ/cp.
2	HPX	HPX niêm yết và giao dịch bổ sung 27.496.320 cp (tăng vốn cổ phần) tại HOSE ngày 24/01/2019, ngày niêm yết có hiệu lực: 17/01/2019.
3	VPH	VPH niêm yết và giao dịch bổ sung 9.224.727 cp (trả cổ tức cho CĐHH) tại HOSE ngày 24/01/2019, ngày niêm yết có hiệu lực: 18/01/2019.